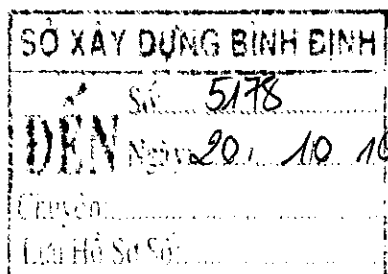


Số: 1068/HD-SKHCN

Bình Định, ngày 19 tháng 10 năm 2016



HƯỚNG DẪN

Quy trình xét công nhận sáng kiến tại cơ sở

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/03/2012 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Thông tư 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Sáng kiến tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định 157/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;

Để các cơ quan, đơn vị thuận lợi trong hoạt động xét công nhận sáng kiến tại cơ sở, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quy trình xét công nhận sáng kiến tại cơ sở như sau:

I. CƠ SỞ XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN LÀ SÁNG KIẾN

1. Cơ sở có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến

a) Pháp nhân, tức là tổ chức đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 84 của Bộ luật Dân sự, cụ thể là:

- Được thành lập hợp pháp;
- Có cơ cấu tổ chức chặt chẽ;
- Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó;
- Nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập.

b) Các đơn vị không có tư cách pháp nhân, nhưng có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập.

Ví dụ: hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, văn

phòng luật sư....

c) Các đơn vị có con dấu và tài khoản riêng, hạch toán kinh tế phụ thuộc pháp nhân cấp trên.

Ví dụ: các chi nhánh của doanh nghiệp, các trung tâm trực thuộc tập đoàn, tổng công ty của Nhà nước..., và được pháp nhân cấp trên ủy quyền, ủy nhiệm thực hiện việc công nhận sáng kiến ở đơn vị bằng văn bản hoặc quy định nội bộ.

d) Tại các cơ quan, tổ chức có bộ máy tổ chức phức tạp (đơn vị chủ quản và đơn vị trực thuộc đều là cơ sở có quyền xét công nhận sáng kiến) thì để thẩm quyền công nhận sáng kiến cấp cơ sở cho người có thẩm quyền khen thưởng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở là hợp lý nhất, do hoạt động sáng kiến luôn gắn liền với hoạt động thi đua - khen thưởng.

2. Đối tượng được công nhận là sáng kiến

Đối tượng được công nhận là sáng kiến gồm giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1.3 của Hướng dẫn này. Giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật được hiểu như sau:

a) Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm:

- Sản phẩm, dưới các dạng: vật thể (ví dụ: dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện); chất (ví dụ: vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm); vật liệu sinh học (ví dụ: chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen); hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi;

- Quy trình (ví dụ: quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; quy trình chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật...).

b) Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

- Phương pháp tổ chức công việc (ví dụ: bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu);

- Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

c) Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

- Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (ví dụ: tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu);

- Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá;

- Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện;

- Phương pháp huấn luyện động vật; ...

d) Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc

biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

3. Sáng kiến

Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), được cơ sở công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó;
- b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực;
- c) Không thuộc đối tượng bị loại trừ say đây:
 - Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;
 - Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

4. Tính mới và khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến

a) Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;
- Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;
- Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;
- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

b) Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (ví dụ nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật), hoặc lợi ích xã hội (ví dụ nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người).

II. QUY TRÌNH XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

1. Yêu cầu công nhận sáng kiến

a) Tác giả sáng kiến có thể yêu cầu công nhận sáng kiến tại các cơ sở sau đây:

- Tại cơ sở là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến;

- Tại cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, với điều kiện chủ đầu tư tạo ra sáng kiến từ chối công nhận sáng kiến và không có thỏa thuận khác với tác giả sáng kiến;

- Tại cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, trong trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

b) Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là **01 năm** kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

c) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến bao gồm các nội dung sau đây (Có hướng dẫn cụ thể theo Phụ lục I/HDSK, kèm theo Hướng dẫn này):

- Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến;
- Tác giả sáng kiến, hoặc các đồng tác giả sáng kiến (nếu có) và tỷ lệ đóng góp của từng đồng tác giả;
- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến;
- Tên sáng kiến; lĩnh vực áp dụng; mô tả bản chất của sáng kiến, trong đó chỉ rõ những thông tin cần được bảo mật (nếu có);
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến;
- Những người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có);
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến (nếu có) và theo ý kiến của tác giả sáng kiến.

2. Trình tự xét công nhận sáng kiến

a) Tổ chức, cá nhân yêu cầu xét công nhận sáng kiến lập hồ sơ bao gồm Đơn yêu cầu xét công nhận sáng kiến theo Khoản II.1.c và nộp hồ sơ cho cơ sở quy định tại Khoản II.1.a.

b) Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến có trách nhiệm thẩm định, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo các quy định tại Khoản II.1.c và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (nếu cần).

c) Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ sở được đề nghị xét công nhận sáng kiến có trách nhiệm thành lập tổ chức các phiên họp của các hội đồng sáng kiến cơ sở (hoặc tương đương) để đánh giá các giải pháp được yêu cầu xét công nhận sáng kiến và thực hiện các thủ tục sau đây:

- Công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến (theo Phụ lục II/HDSK) cho tác giả sáng kiến trong trường hợp đối tượng nêu trong đơn đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Khoản I.3 và I.4.

- Từ chối công nhận sáng kiến trong trường hợp đối tượng nêu trong đơn không đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản I.3 và I.4 và thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

3. Hội đồng sáng kiến

a) Thành phần

- Hội đồng sáng kiến do người đứng đầu cơ sở thành lập, gồm có: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến. Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

- Những trường hợp không được tham gia Hội đồng:

+ Tác giả, đồng tác giả của sáng kiến được đánh giá, vợ hoặc chồng, bố mẹ, con, anh, chị, em ruột của tác giả, đồng tác giả đó hoặc người có quyền và lợi ích liên quan khác.

+ Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến, thì người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến không được là thành viên của Hội đồng sáng kiến.

b) Phương pháp làm việc của Hội đồng

- Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp Hội đồng.

- Các phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng thì mới được coi là hợp lệ.

- Hội đồng thảo luận chung để thống nhất quan điểm và phương thức đánh giá đối với từng tiêu chí trước khi từng thành viên Hội đồng nhận xét đánh giá độc lập (*có thể tham khảo mẫu theo Phụ lục III/HDSK, kèm theo Hướng dẫn này*).

- Các thành viên Hội đồng nhận xét đánh giá độc lập theo từng tiêu chí riêng và đánh giá chung cho từng sáng kiến.

- Giải pháp được công nhận là sáng kiến phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đánh giá đạt.

- Trong trường hợp cần thiết, hội đồng có thể mời chuyên gia tư vấn về mặt chuyên môn cho Hội đồng; làm việc, trao đổi với các tác giả sáng kiến và các tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc khảo sát thực tế để có đủ cơ sở đánh giá sáng kiến.

4. Công nhận sáng kiến

a) Thẩm quyền công nhận sáng kiến

- Việc công nhận sáng kiến do người đứng đầu cơ sở quyết định.

- Căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến, người đứng đầu cơ sở xem xét ra quyết định công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả, đồng tác giả sáng kiến.

b) Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, nếu người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì việc công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý theo quy định sau đây:

- Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, việc công nhận sáng kiến phải được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở đó chấp thuận;

- Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến không phải là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, việc công nhận sáng kiến phải được Sở Khoa học và Công nghệ tại địa phương nơi cơ sở đó đóng trụ sở hoặc cơ quan, tổ chức nhà nước trực tiếp thực hiện việc đầu tư tạo ra sáng kiến chấp thuận.

c) Hồ sơ yêu cầu chấp thuận việc công nhận sáng kiến theo quy định tại Khoản II.4.b bao gồm:

- Văn bản đề nghị việc chấp thuận sáng kiến của cơ sở;
- Bản sao đơn yêu cầu công nhận sáng kiến của tác giả/đồng tác giả;
- Báo cáo đánh giá của cơ sở xét công nhận sáng kiến về việc đối tượng nêu trong đơn đáp ứng đủ các điều kiện để được công nhận là sáng kiến theo quy định tại Khoản I.3 và I.4 của Hướng dẫn này;
- Biên bản kết luận của Hội đồng sáng kiến.

Trên đây là Hướng dẫn Quy trình xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo để quý cơ quan và đơn vị được biết.

Trong quá trình thực hiện có điểm nào vướng mắc, cơ sở có thể liên hệ với Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở - Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định (Điện thoại: 056. 3523621) để được hướng dẫn cụ thể./. *nh*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- HĐSK tỉnh Bình Định;
- UB MTTQ tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TP, thị xã;
- Các Hội đoàn thể của tỉnh;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, KHCS. *nh*



Lê Công Nhường



Phụ lục I/HDSK
ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
(Kèm theo Hướng dẫn số 1368 /HD-SKH-CN ngày 19 tháng 10 năm 2016 của
Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: (Tên cơ sở nơi đề nghị xét công nhận sáng kiến)

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
1						
2						
...						

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến:

1. Tên Sáng kiến:

Phải thể hiện bản chất của giải pháp trong đơn.

2. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:

Trường hợp tác giả sáng kiến không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến thì trong đơn cần nêu rõ chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nào. Nếu sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật thì trong đơn cần ghi rõ thông tin này;

3. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

Có thể phân loại sáng kiến theo các lĩnh vực khác nhau: y tế, giáo dục, quản lý hành chính, xây dựng chính quyền, xây dựng Đảng, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực.....

4. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn)

5. Mô tả bản chất của sáng kiến:

5.1. Thực trạng của vấn đề trước khi đưa ra giải pháp

- Khó khăn, vướng mắc trong thực tế:

- Những vấn đề cần giải quyết:
- Nhược điểm của giải pháp đã có trước (Đối với trường hợp cải tiến giải pháp đã có).

5.2. Nội dung giải pháp

Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết. Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... nếu cần thiết.

5.3. Những kết quả, lợi ích thu được khi áp dụng giải pháp

Nêu điểm nổi bật của giải pháp khi được đưa vào áp dụng, khắc phục các nhược điểm so với giải pháp cũ (đối với giải pháp cải tiến giải pháp cũ).

* Kết quả của sáng kiến (*Nêu số liệu cụ thể hoặc nêu những kết quả khác nếu không thống kê được số liệu*):

* Sản phẩm được tạo ra từ giải pháp (*Tên, khối lượng, số lượng, thông số của sản phẩm (nếu có)*):

5.4. Đánh giá về phạm vi áp dụng của sáng kiến

Nêu rõ về việc giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở, ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào.

6. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

Nêu rõ những thông tin nếu cần bảo mật.

7. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

Các điều kiện, phương tiện kỹ thuật, kiến thức,... Cần phải có để áp dụng sáng kiến.

8. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của tổ chức:

- So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn vị so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);

- Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể.

9. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi
giải pháp được áp dụng**

....., ngày ... tháng... năm

**Người nộp đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)**



Phụ lục III/HDSK

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Kèm theo Hướng dẫn số 10/2016/HD-SKHCN ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Tên sáng kiến:

2. Tác giả sáng kiến:

3. Họ và tên thành viên hội đồng:

Theo quyết định số:

4. Nhận xét của thành viên hội đồng:

STT	Tên tiêu chí	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Tính mới: Đạt khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:		
	- Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;	-----	-----
	- Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;	-----	-----
	- Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;	-----	-----
	- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.	-----	-----
2	Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực:		
	Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (ví dụ nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật), hoặc lợi ích xã hội (ví dụ nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người)		
Kết quả:			

*** Lưu ý:**

1. Sáng kiến có hai tiêu chí đạt và không thuộc đối tượng bị loại trừ sau đây thì được công nhận là đạt:

- Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;

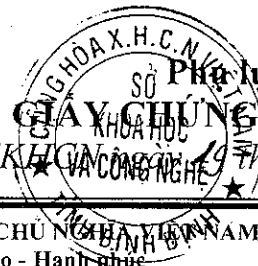
- Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

2. Sáng kiến có một hoặc hai tiêu chí không đạt thì là không đạt.

5. Ý kiến khác:

.....	
.....	
.....	
.....	

....., ngày tháng năm
Thành viên hội đồng



Phụ lục II/HDSK

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Kèm theo Hướng dẫn số 1062 /HD-SKH ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định)

TÊN ĐƠN VỊ
CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

....(Chức danh của Thủ trưởng đơn vị công nhận sáng kiến)....

CHỨNG NHẬN

Giải pháp:

Của tác giả:

Chức danh:

Đơn vị công tác:

Đồng tác giả:

Chức danh:

Đơn vị công tác:

Giải pháp trên đã được áp dụng tại từ năm đem lại hiệu quả trong công tác

Được công nhận là sáng kiến cấp cơ sở năm theo Quyết định

Vào sổ sáng kiến

Số:

....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Giấy chứng nhận sáng kiến số:

1. Tóm tắt nội dung của sáng kiến

2. Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến

